

Số: 95/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: ấp M, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Lệ Đ**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: ấp A, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị Lệ Đ là Luật sư **Nguyễn Thị T1** – Công ty L, thuộc đoàn luật sư T2

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Lệ Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Lệ Đ thống nhất xác định có 01 (một) người con chung tên Nguyễn Nhựt K, sinh ngày 12/4/2016, hiện nay đang sống chung với anh Nguyễn Văn T, sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Lệ Đ thống nhất giao cháu Nguyễn Nhựt K cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Lệ Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Lê Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Lê Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số N⁰ 0001138, ngày 15/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Số tiền còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả cho anh Nguyễn Văn T.

Chị Nguyễn Thị Lê Đ không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Nhị Long, tỉnh Vĩnh Long;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Vui